TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày 12/6/2020
"V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê.

Ngày 12/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 15/01/2020, về việc "*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-DS ngày 07/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 27/5/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn AĐ, xã CA, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Minh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Thôn A2, xã SA, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Vào ngày 21/3/2019, anh Trương Minh T có thỏa thuận bán cho anh Đ một đầu máy cày và một cái mót với số tiền là 65.000.000 đồng, hẹn đến ngày 06/4/2019 anh T sẽ giao cho anh Đ. Anh T đã nhận của anh Đ tổng số tiền là 55.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh T chỉ giao cho anh Đ một cái mót máy cày giá trị là 15.000.000 đồng, không giao đầu máy cày như đã thỏa thuận. Vì vậy, anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Minh T phải trả số tiền đã nhận còn lại từ việc mua bán máy cày là 40.000.000 đồng.

* Tại biên bản hòa giải ngày 07/5/2020, bị đơn anh Trương Minh T trình bày: Anh T thừa nhận có thỏa thuận bán cho anh Đ một đầu máy cày và một cái mót với với giá 65.000.000 đồng. Anh T đã nhận của anh Đ số tiền là 55.000.000 đồng và đã giao cho anh Đ một cái mót máy cày với giá trị 15.000.000 đồng. Anh T cho rằng chưa kịp giao đầu máy cày cho anh Đ, thì anh Đ tự ý chấm dứt không mua nữa, gây thiệt hại cho anh T. Do vậy, anh T chỉ đồng ý trả lại cho anh Đ số tiền là 35.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ khởi kiện đối với anh Trương Minh T; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Thôn A2, xã SA, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu anh T phải trả số tiền đã nhận từ việc mua bán máy cày. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Trương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trương Minh T.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ, cùng với việc cung cấp chứng cứ là "Giấy biên nhận" đề ngày 21/3/2019, do anh Trương Minh T viết và ký xác nhận. Theo "Giấy biên nhận" thể hiện anh T thỏa thuận bán cho anh Đ một đầu máy cày và một cái mót với số tiền là 65.000.000 đồng, hẹn đến ngày 06/4/2019 anh T sẽ giao cho anh Đ. Tính đến ngày 19/4/2019, anh T đã nhận của anh Đ tổng số tiền là 55.000.000 đồng, nhưng chỉ giao cho anh Đ một cái mót máy cày trị giá 15.000.000 đồng, không giao cho anh Đ đầu máy cày như đã thỏa thuận. Vậy, có đủ cơ sở xác định: Anh T đã nhận của anh Đ tổng số tiền là 55.000.000 đồng, nhưng không giao đầu máy cày cho anh Đ như nội dung đã thỏa thuận trong "Giấy biên nhận" đề ngày 21/3/2019 là do lỗi của anh T. Hiện nay, anh T chưa trả cho anh Đ số tiền đã nhận còn lại là 40.000.000 đồng. Do đó, anh Đ khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 274, 275, 278, 280, 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Anh T cho rằng anh Đ tự ý chấm dứt không mua đầu máy cày nữa, gây thiệt hại cho anh T nên anh Đ phải chịu một phần trách nhiệm và chỉ đồng ý trả lại cho anh Đ số tiền là 35.000.000 đồng, nhưng anh Đ không chấp nhận. Xét

thấy, theo "Giấy biên nhận" đề ngày 21/3/2019, anh T nhận ứng trước số tiền 10.000.000 đồng và cam kết đến ngày 06/4/2019 sẽ giao máy cày cho anh Đ, nhưng anh T đã vi phạm thời hạn thoả thuận. Tuy nhiên, anh Đ vẫn tiếp tục ứng tiền cho anh Trực đến ngày 19/4/2019 với tổng số tiền 55.000.000 đồng, thể hiện thiện chí của anh Đ muốn mua máy, nhưng anh T chỉ giao cho anh Đ một cái mót máy cày trị giá 15.000.000 đồng. Do đó, anh T cho rằng anh Đ tự ý chấm dứt không mua máy cày là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trương Minh T phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền đã nhận còn lại là 40.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, anh Trương Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 40.000.000 đồng x 5% = 2.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 147, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 274, 275, 278, 280, 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

- Buộc anh Trương Minh T phải trả cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc anh Trương Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004237 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/6/2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông